

Số: 51/QĐ-ĐĐ

Tân Bình, ngày 30 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
V/v ban hành Quy chế thi đua khen thưởng
của Trường Tiểu học Đồng Đa

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG ĐA

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UB ngày 18/7/1997 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc thành lập Trường Tiểu học chất lượng cao Đồng Đa và Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2011 của UBND quận Tân Bình về việc đổi tên trường Tiểu học chất lượng cao Đồng Đa thành trường Tiểu học Đồng Đa;

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 91/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 35/2015/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hướng dẫn xét khen thưởng của Hội đồng thi đua khen thưởng Phòng Giáo dục & Đào tạo hàng năm;

Theo đề nghị của Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường Tiểu học Đồng Đa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế thi đua khen thưởng của trường Tiểu học Đồng Đa” và thay thế cho quyết định số 70/QĐ-ĐĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Trường Tiểu học Đồng Đa ban hành quy chế thi đua khen thưởng của Ngành Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên trong Hội đồng thi đua chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các thành viên Hội đồng thi đua nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Dung

QUY CHẾ
Thi đua khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên
Trường Tiểu học Đồng Đa
(Ban hành kèm theo Quyết định số 51/QĐ-ĐD ngày 30 tháng 12 năm 2019)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này nhằm cụ thể hóa các hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng của Nhà nước áp dụng trong Trường Tiểu học Đồng Đa, với mục tiêu đổi mới phương thức đánh giá chất lượng cán bộ công chức, viên chức, người lao động theo hướng công khai, dân chủ, công bằng; khuyến khích mọi cán bộ, công chức trên các cương vị công tác luôn cố gắng thi đua vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này điều chỉnh công tác thi đua - Khen thưởng trong Trường Tiểu học Đồng Đa.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên làm việc tại Trường Tiểu học Đồng Đa.

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua

1. **Thi đua thường xuyên** là hình thức thi đua được tổ chức thực hiện hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

2. **Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt)** là hình thức thi đua được tổ chức để thực hiện nhiệm vụ công tác, trọng tâm theo từng giai đoạn và thời gian xác định.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Hiệu trưởng căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp; các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh có trách nhiệm tuyên truyền động viên và phối hợp để tổ chức các phong trào thi đua.

Điều 6. Đăng ký thi đua

- Tháng 10 hàng năm, Hiệu trưởng tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký danh hiệu thi đua năm sau để phấn đấu và làm cơ sở bình xét cuối năm.

- Trường Tiểu học Đồng Đa tổ chức cho tập thể và cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua vào đầu năm học (tháng 10) để phấn đấu và làm cơ sở bình xét cuối năm học (tháng 5).

- Bảng đăng ký thi đua của nhà trường gửi về Bộ phận Thi đua - Khen thưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15/10 hàng năm để tổng hợp, đăng ký thi đua cho

Hội đồng thi đua khen thưởng quận Tân Bình và Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh theo dõi và làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua.

Điều 7. Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua

Đối với đợt thi đua dài ngày phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm, kết thúc đợt thi đua nhà trường tiến hành tổng kết đánh giá kết quả, lựa chọn công khai để khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 8. Nguyên tắc xét thi đua, khen thưởng

1. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng thường xuyên hàng năm căn cứ vào biểu điểm thi đua của cá nhân, thành tích đạt được gắn với minh chứng trong từng học kỳ và cả năm. Số điểm thi đua là kết quả tổng hợp đánh giá mức độ chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn; tinh thần đoàn kết tương trợ phối hợp trong công tác; tham gia các phong trào thi đua; kết quả của việc học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện tu dưỡng về đạo đức lối sống và năng lực lãnh đạo, điều hành. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn. Khi xét khen thưởng Cán bộ quản lý nhà trường phải căn cứ vào thành tích của tập thể nhà trường đạt được.

2. Hoạt động thi đua được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

3. Công tác khen thưởng thực hiện trên nguyên tắc chính xác, công khai, công bằng, dân chủ, kịp thời và có tác dụng động viên, nêu gương. Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng. Bình xét công khai, chính xác, bảo đảm khen thưởng kịp thời, đúng người, đúng thành tích. Không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để nâng mức khen lần sau. Một hình thức khen thưởng có thể được xét tặng nhiều lần cho một đối tượng, không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.

4. Các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thường xuyên được bình xét vào cuối năm học. Các hình thức khen thưởng đột xuất được bình xét sau mỗi đợt thi đua hoặc sau khi phát sinh hành động, việc làm xứng đáng được khen thưởng kịp thời.

5. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm theo dõi, phát hiện, quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên xét khen thưởng cho cấp dưới trực tiếp, trong một số trường hợp không nhất thiết phải chờ cấp dưới đề nghị mới khen thưởng. Khi xét khen thưởng cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý.

6. Việc đánh giá, công nhận các danh hiệu thi đua và phạm vi ảnh hưởng của thành tích phải phù hợp với kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động. Số lượng công chức, viên chức, người lao động được đề nghị xét công nhận danh hiệu “Chiến

sĩ thi đua cơ sở”, các hình thức khen thưởng cấp Bộ đảm bảo không quá 1/3 là cán bộ quản lý.

7. Không xét khen thưởng các tập thể, cá nhân, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu có tập thể hoặc cá nhân thuộc quyền quản lý vi phạm một trong các điểm sau:

- Kê khai không đúng thành tích đạt được.
- Vi phạm đạo đức nhà giáo, đạo đức người học.
- Vi phạm quy chế tuyển sinh, quy chế thi, dạy thêm, học thêm.
- Thu chi sai quy định làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục của đơn vị, địa phương, của ngành.

8. Đối với danh hiệu “lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “tập thể Lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Cờ thi đua Chính phủ”, Bằng khen Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương Lao động các hạng; tập thể, cá nhân được đề nghị xét khen thưởng phải có số phiếu đồng ý đạt tỷ lệ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên củ Hội đồng Thi đua – Khen thưởng hoặc Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng.

Điều 9. Trách nhiệm Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường Tiểu học Đồng Đa

1. Xem xét, thẩm định, bình xét, đề xuất các hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua.

2. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác hàng năm.

3. Hướng dẫn, tổ chức việc triển khai các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của ngành.

4. Tham mưu giúp Hiệu trưởng nhà trường tổng kết các phong trào thi đua; đúc rút, phổ biến kinh nghiệm và nhân rộng phong trào thi đua, các điển hình trong toàn trường.

CHƯƠNG II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 10. Danh hiệu thi đua cá nhân gồm

1. Danh hiệu thi đua cá nhân gồm

- a. Lao động tiên tiến
- b. Chiến sĩ thi đua cơ sở
- c. Chiến sĩ thi đua cấp thành phố
- d. Chiến sĩ thi đua toàn quốc

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm

- a. Tập thể lao động tiên tiến

- b. Tập thể lao động xuất sắc
- c. Cờ thi đua đơn vị xuất sắc của Thành phố.

Điều 11. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “**Lao động tiên tiến**”: được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn Căn cứ **Điều 24** của Luật Thi đua, khen thưởng số 16/2013/VBHN-VPQH ngày 13 tháng 12 năm 2013; **Điều 10** của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; **Điều 11** của Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh và ngoài ra phải đạt một số tiêu chí sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Danh hiệu “**Chiến sĩ thi đua cơ sở**” được xét hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại **Điều 23** của Luật Thi đua, khen thưởng số 16/2013/VBHN-VPQH ngày 13 tháng 12 năm 2013; **Điều 9** của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; **Điều 10** của Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh và có các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt danh hiệu “**Lao động tiên tiến**”;
- b) Có sáng kiến đề tăng năng suất lao động, hiệu quả công tác được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, đơn vị, địa phương.
- c) Tỷ lệ “**Chiến sĩ thi đua cơ sở**” không quá 15 % số cá nhân đạt danh hiệu “**Lao động tiên tiến**” của đơn vị, trong đó bảo đảm không quá 1/3 là cán bộ quản lý, nếu có số dư thì được làm tròn lên (theo tiêu chuẩn quy định tại Khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Thông tư Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục).

3. Danh hiệu “**Chiến sĩ thi đua Thành phố**” và “**Chiến sĩ thi đua toàn quốc**” được xét hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại **Điều 22** của Luật Thi đua, khen thưởng số 16/2013/VBHN-VPQH ngày 13 tháng 12 năm 2013; **Điều 9** của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; **Điều 10** của Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh và có các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân **03 lần liên tục** đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

b) Có sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có tác dụng ảnh hưởng đối với Thành phố.

c) Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố được xét không quá 15% tổng số chiến sĩ thi đua cơ sở 03 lần liên tục của các đơn vị thuộc quận

Điều 12. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho các tập thể được quy định tại **Điều 28** của Luật Thi đua, khen thưởng số 16/2013/VBHN-VPQH ngày 13 tháng 12 năm 2013; **Điều 15** của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; **Điều 14** của Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh và có các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được thực hiện theo quy định **Điều 27** của Luật Thi đua, khen thưởng số 16/2013/VBHN-VPQH ngày 13 tháng 12 năm 2013; **Điều 14** của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; **Điều 15** của Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh và có các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”;

b) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

c) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

d) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

e) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Thành phố”: quy định tại **Điều 26** của Luật Thi đua, khen thưởng số 16/2013/VBHN-VPQH ngày 13 tháng 12 năm 2013; **Điều 13** của Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành

phổ ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh và có các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể xuất sắc nhất cụm thi đua của Thành phố tổ chức;
- b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc thành phố học tập;
- c) Nội bộ đoàn kết, thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác
- d) Việc công nhận là tập thể tiêu biểu xuất sắc để được xét tặng “Cờ thi đua cấp Thành phố” phải được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh theo các đơn vị trong Cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận tổ chức.

4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ”: *quy định tại Điều 25 của Luật Thi đua, khen thưởng số 16/2013/VBHN-VPQH ngày 13 tháng 12 năm 2013; Điều 12 của Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh.*

“Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho các tập thể sau:

- a) Là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong số các tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.
- b) Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương dẫn đầu các khối, cụm thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương tổ chức.
- c) Tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá, bình xét, suy tôn khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

CHƯƠNG III

HÌNH THỨC, NỘI DUNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 13. Tiêu chuẩn huân chương Lao động Hạng III tặng cho các tập thể và cá nhân theo quy định tại *Điều 44 của Luật Thi đua, khen thưởng số 16/2013/VBHN-VPQH ngày 13 tháng 12 năm 2013; Điều 24 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013.*

1. Đối với cá nhân

“Huân chương Lao động” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

d) Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

2. Đối với tập thể

“Huân chương Lao động” hạng ba để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có 02 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 01 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 01 Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Điều 14. Những tập thể và cá nhân được xem xét đề nghị tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại theo quy định tại *Điều 70 của Luật Thi đua, khen thưởng số 16/2013/VBHN-VPQH ngày 13 tháng 12 năm 2013; Điều 38 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013.*

1. Đối với cá nhân

Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng Trung ương hoặc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có **05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở** hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, thực vụ chiến đấu được 05 lần tặng giấy khen trở lên.

2. Đối với tập thể

Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng Trung ương hoặc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm liên tiếp;

b) Lập được thành tích đột xuất thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo liên tục trở lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có **01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương**.

Điều 15. Những tập thể và cá nhân được xét đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định theo quy định tại **Điều 72** của Luật Thi đua, khen thưởng số 16/2013/VQHĐ-NVQĐ ngày 13 tháng 12 năm 2013; **Điều 39** của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; **Điều 19** của Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh và đạt những tiêu chuẩn sau:

1. Đối với cá nhân

a. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

b. Có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. Đối với tập thể

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

b) Có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (đạt 02 lần danh hiệu “tập thể Lao động xuất sắc”), nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

Điều 16. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng một lần cho cá nhân trong ngành Giáo dục, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thời gian công tác trong ngành Giáo dục 20 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b) Đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các huyện nghèo được áp dụng hưởng chính sách như quy định đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được xét tặng sớm hơn so với thời gian quy định tại điểm a khoản này là 05 năm.

c) Đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục nhận công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương.

d) Có đủ thời gian công tác quy định tại điểm a khoản này nhưng bị kỷ luật từ mức khiển trách đến dưới mức buộc thôi việc, chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau 02 năm, tính từ thời điểm có quyết định xóa kỷ luật. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

e) Cá nhân đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội, hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ xem xét, đề nghị khen thưởng; đối với cá nhân đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội, nay đơn vị giải thể theo 85c sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của đơn vị đó có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, xem xét, đề nghị khen thưởng.

Điều 17. Giấy khen

1. Giấy khen của Trường phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo được tặng hàng năm cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ, Ngành tổ chức và có nhiều đóng góp cho các phong trào, hoạt động của ngành.

b) Được xét và đề nghị khen tặng cho cá nhân lập được thành tích đột xuất.

2. Giấy khen của Trường phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo được tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ, thành phố, ngành phát động và được xét đề nghị khen tặng cho tập thể lập được thành tích đột xuất.

b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua và các cuộc vận động của ngành và thành phố.

c) Bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm.

d) Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

3. Giấy khen đột xuất được xét tặng cho tập thể hoặc cá nhân có thành tích sau mỗi đợt thi đua hoặc sau khi phát sinh hành động xứng đáng cần được khen thưởng kịp thời.

CHƯƠNG IV

BIỂU ĐIỂM THI ĐUA VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM

Điều 18. Để giúp việc đánh giá xếp loại thi đua bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng và sát thực tế, gắn liền vào chức năng nhiệm vụ, Hội đồng thi đua-khen thưởng đơn vị xây dựng biểu điểm thi đua cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị. Thành lập Hội đồng chấm sáng kiến cải tiến kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ và thực hiện các sáng kiến cải tiến có hiệu quả tại đơn vị qua thực hiện các chuyên đề, thao giảng từ đó phổ biến áp dụng tạo nên đột phá lực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện thành công các mục tiêu đổi mới của ngành trong giai đoạn hiện nay. Đơn vị chịu trách nhiệm xem xét, công nhận sáng kiến tự quyết định việc công bố công khai giải pháp (trừ các thông tin cần giữ bí mật theo yêu cầu của tác giả sáng kiến) và cấp giấy chứng nhận sáng kiến kinh nghiệm theo đơn vị.

Hội đồng thi đua - khen thưởng của trường xây dựng biểu điểm thi đua cho cán bộ quản lý và viên chức, người lao động nhà trường.

Điều 19. Phương pháp chấm điểm thi đua

Căn cứ theo nhiệm vụ của từng bộ phận, mức độ hoàn thành để chấm điểm cho mỗi cột điểm trong biểu điểm theo quy định:

Tổng điểm là căn cứ để xếp loại theo loại:

A⁺ : Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (từ 95- 100 điểm)

A : Hoàn thành tốt nhiệm vụ (từ 90 – 94 điểm)

B : Hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế (từ 60 – 79 điểm)

C : Không hoàn thành nhiệm vụ (dưới 60 điểm)

Điều 20. Các cá nhân không thuộc diện xem xét, bình bầu các danh hiệu thi đua

- Trong một năm nghỉ làm việc từ 40 ngày trở lên theo chế độ làm việc;

- Mới tuyển dụng dưới 10 tháng;

- Bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật gia đình được quy định tại Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh ban số.

Điều 21. Điểm thưởng

1. Điểm thưởng do Hội đồng Thi đua-Khen thưởng của trường chấm trên cơ sở nhận xét, đánh giá của các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh) và các bộ phận Chuyên môn nghiệp vụ về quá trình đóng góp trong các hoạt động phong trào của đơn vị và cá nhân cho thành tích của trường, của ngành.

2. Các trường hợp được cộng điểm thưởng (tối đa 10 điểm):

a. Cán bộ, giáo viên, nhân viên tiêu biểu trong quá trình công tác, phấn đấu rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; có sáng kiến đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng công tác, trong hoạt động của cơ quan, góp phần tích cực vào sự chuyển biến mạnh mẽ của nhà trường.

b. Tham gia đầy đủ, tích cực đóng góp cho các hoạt động, các phong trào do đoàn thể, của trường và ngành phát động. Thực hiện tốt việc học tập làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Thực hành tiết kiệm và các cuộc vận động khác của trường và của Ngành.

CHƯƠNG V

QUY TRÌNH CHẤM ĐIỂM VÀ ĐÁNH GIÁ, BÌNH XÉT THI ĐUA

Điều 22. Quy trình đánh giá

1. Đối với cá nhân

- Vào ngày 25/5, công chức, viên chức, giáo viên, người lao động căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ và thang điểm chi tiết để tự chấm điểm vào cột “Tự đánh giá”.

- Hàng năm, vào tháng 5: công chức, viên chức, người lao động căn cứ vào kết quả chấm điểm của học kỳ I (6 tháng cuối năm) và học kỳ II (6 tháng đầu năm kế tiếp); để tự xếp loại thi đua theo quy định tại Điều 18 của Quy chế này.

2. Đối với Hội đồng Thi đua – Khen thưởng nhà trường

- Vào tháng 12 và tháng 6: căn cứ kết quả công tác trong từng 6 tháng của đơn vị; đối chiếu với kết quả tự chấm điểm của từng công chức, viên chức, giáo viên tại “Biểu điểm thi đua” để chấm điểm và ghi tại cột “Phân đánh giá của HĐTD”. Công khai kết quả chấm điểm cho công chức viên chức, giáo viên, người lao động trong đơn vị được biết thông qua các cuộc họp.

- Bảng điểm đánh giá của công chức, viên chức, giáo viên, người lao động được gửi về bộ phận thi đua tổng hợp trình lãnh đạo Ngành đối với các trường trước ngày 30/5 hàng năm.

3. Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng hàng năm gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua Khen thưởng của ngành trước ngày 10/6

Hồ sơ gồm: Tóm tắt sáng kiến kinh nghiệm được Hội đồng sáng kiến cấp trường công nhận của các cá nhân đăng ký Chiến sĩ thi đua cơ sở; Biên bản họp toàn thể cơ quan xét bình bầu cuối năm; Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng tại đơn vị xét bình bầu cuối năm; Tờ trình và danh sách đề nghị cấp danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Báo cáo tóm tắt và báo cáo thành tích của các trường, hợp tập thể, cá nhân đề nghị công nhận danh hiệu và đề nghị khen thưởng.

Điều 23. Trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể.

Hàng năm, trước ngày 20/5 các tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCS HCM phải có đánh giá, nhận xét việc tham gia các hoạt động, phong trào của đơn vị gửi về cho Hội đồng thi đua khen thưởng ngành.

CHƯƠNG VI

CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG

Cá nhân, tập thể ngoài việc được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đều kèm theo một khoản tiền thưởng theo quy định tại Nghị định 42/2010/NĐ-CP.

Đối với hình thức tặng Giấy khen thì tiền thưởng kèm theo của đơn vị được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

CHƯƠNG VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm thi hành Quy chế này.
2. Tổ trưởng và khối trưởng có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường duy trì thường xuyên các phong trào thi đua trong đơn vị. Phát hiện kịp thời các đối tượng có thành tích xuất sắc để đề nghị khen thưởng.
3. Trong quá trình thực hiện, tùy theo tình hình thực tế hoặc yêu cầu công tác, Quy chế này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Dung